

Số: 1849 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 05 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thuê đất

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 335/TTr-SNNMT ngày 02 tháng 6 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho Công ty Cổ phần Hóa An (địa chỉ: 20C, KP Cầu Hang, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam) được thuê 4.230,1 m² đất tại phường Tam Phước và phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

1. Mục đích sử dụng đất: Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản (khai thác đá xây dựng mỏ đá Tân Cang 3).

2. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 31 tháng 12 năm 2030 (theo thời hạn tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án: 8253882136, chứng nhận lần đầu: ngày 10 tháng 6 năm 2009, chứng nhận điều chỉnh lần thứ 3: ngày 19 tháng 4 năm 2023, chứng nhận điều chỉnh lần thứ 5: ngày 21 tháng 02 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp cho Công ty Cổ phần Hóa An).

3. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo trích lục và biên vẽ khu đất bản đồ địa chính số 677/2025, tỷ lệ 1/2.000 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh xác lập ngày 31 tháng 3 năm 2025.

4. Hình thức cho thuê đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

5. Phương thức cho thuê đất: Cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất.

6. Giá đất tính tiền thuê đất phải nộp: 1.800.000 đồng/m² (Một triệu tám trăm ngàn đồng một mét vuông).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Chi cục Thuế khu vực XV:

a) Xác định số tiền thuê đất và truy thu số tiền thuê đất của Công ty Cổ phần Hóa An:

- Từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 đến ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với diện tích 3.980,1 m² đất.

- Từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 đến ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ký Quyết định cho Công ty Cổ phần Hóa An thuê đất đối với diện tích 250,0 m² đất.

b) Xác định đơn giá thuê đất theo quy định làm cơ sở để Sở Nông nghiệp và Môi trường ký hợp đồng thuê đất với Công ty Cổ phần Hóa An; thông báo và hướng dẫn Công ty Cổ phần Hóa An nộp tiền thuê đất; gửi thông báo kết quả hoàn thành việc thu, nộp tiền thuê đất cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Ký hợp đồng thuê đất với Công ty Cổ phần Hóa An.

b) Lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho Công ty Cổ phần Hóa An sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

c) Thông báo cho Công ty Cổ phần Hóa An nộp phí, lệ phí.

d) Xác định mốc giới và bàn giao đất trên thực địa cho Công ty Cổ phần Hóa An.

3. Công ty Cổ phần Hóa An có trách nhiệm: Nộp tiền thuê đất, phí, lệ phí; sử dụng đất đúng ranh giới, diện tích, mục đích, đảm bảo tiến độ và đúng quy định của Luật Đất đai và các Luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Chi cục Thuế khu vực XV, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tam Phước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phước Tân, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa An; Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải Quyết định này lên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử (đăng tin);
- Lưu: VT, KTN, KTNS. p

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng

